TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-NINH BÌNH** Số: 27/2026/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Ninh Bình, ngày 02 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 357, Điều 430, Điều 434, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 28/2026/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2026, về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Thanh H, sinh ngày 01/01/1976; Số CCCD: 037176002550; Ông Hoàng Văn D, sinh ngày 27/02/1972; số CCCD: 037072002255; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

Ông Hoàng Văn D *ủy quyền cho bà* Đoàn Thị Thanh H *theo văn bản ủy quyền ngày 27/01/2026.*

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị T sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn C, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho ông Hoàng Văn D, bà Đoàn Thị Thanh H số tiền đã vay tính đến ngày 31/12/2025 với tổng số tiền là là

1.287.000.000 đồng (trong đó nợ gốc là 610.000.000 đồng; nợ lãi là 677.000.000 đồng).

2.2. Thời điểm thanh toán: Ngày 31/5/2026, bà Phạm Thị T phải trả toàn bộ số nợ nêu trên cho ông Hoàng Văn D và bà Đoàn Thị Thanh H là 1.287.000.000 đồng (trong đó nợ gốc là 610.000.000 đồng; nợ lãi là 677.000.000 đồng).

2.3. Trường hợp khi đến thời điểm thanh toán, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 25.305.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu ba trăm linh năm nghìn đồng*).

Trả lại cho ông Hoàng Văn D và bà Đoàn Thị Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.305.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu ba trăm linh năm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000641, ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 3- Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Đương sự;
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương Quỳnh